

Số: 217/QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng thuộc Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ đến năm 2020**

**BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BKHHCN ngày 12/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định tổ chức quản lý các Chương trình khoa học và công nghệ cấp Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BKHHCN ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ quy định việc quản lý các nhiệm vụ theo Nghị định thư;

Căn cứ Thông tư số 08/2015/TT-BKHHCN ngày 05/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thực hiện Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ đến năm 2020 và Chương trình tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1224/QĐ-BKHHCN ngày 19/5/2016 và Quyết định số 1225/QĐ-BKHHCN ngày 19/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thành lập hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ thuộc Chương trình Hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ đến năm 2020;

Xét kết quả làm việc của các Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia năm 2016;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tổng hợp và Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Danh mục hai (02) nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng thuộc Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ đến năm 2020, thực hiện trong kế hoạch năm 2016.

(Chi tiết trong Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Văn phòng các Chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ phối hợp với Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tổng hợp, Ban chủ nhiệm Chương trình Hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ đến năm 2020 tổ chức Hội đồng tuyển chọn và Tổ thẩm định nội dung và kinh phí các nhiệm vụ nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Các Ông/Bà Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tổng hợp, Giám đốc Văn phòng các Chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ, Chủ nhiệm Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ đến năm 2020 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu VT, Vụ KHTH.

**KT.BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Quốc Khánh**



Phụ lục

**DANH MỤC HẠ (02) NHIỆM VỤ KH&CN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC NGHIÊN CỨU SONG PHƯƠNG VÀ ĐÀ PHƯƠNG VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẾN NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 274/QĐ-BKHCN ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)



STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1.	Nghiên cứu chế tạo que thử nhanh chẩn đoán sốt xuất huyết Dengue.	<p>1. Phân lập được kháng nguyên NS1 và sản xuất được kháng thể đơn dòng kháng NS1 từ chủng virus Dengue lưu hành ở Việt Nam.</p> <p>2. Chế tạo được que thử nhanh xác định kháng nguyên NS1 của virus Dengue có độ nhạy, độ đặc hiệu và tính ổn định tương đương sản phẩm nhập ngoại.</p>	<p>1. Sản phẩm dạng 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kháng nguyên tinh sạch NS1 từ các chủng virus Dengue đang lưu hành ở Việt Nam;</li> <li>- Dòng tế bào Hybridoma để sản xuất kháng thể đơn dòng kháng NS1;</li> <li>- 500 que thử nhanh phát hiện kháng nguyên NS1 từ bệnh phẩm lâm sàng có độ nhạy, độ đặc hiệu và tính ổn định tương đương sản phẩm nhập ngoại có IVD và so sánh với bộ panel chuẩn quốc tế.</li> </ul> <p>2. Sản phẩm dạng 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình phân lập và tinh chế kháng nguyên NS1 từ các chủng virus Dengue đang lưu hành tại Việt Nam;</li> <li>- Quy trình tạo dòng tế bào Hybridoma để sản xuất</li> </ul>	Tuyển chọn	

		<p>kháng thể đơn dòng kháng NS1;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình chế tạo que thử nhanh phát hiện kháng nguyên NS 1 từ bệnh phẩm lâm sàng.</li> <li>3. Sản phẩm dạng 3:</li> <li>- 01 bài báo quốc tế ISI, 02 bài báo trong nước;</li> <li>- Đào tạo cán bộ nghiên cứu cho Việt Nam.</li> </ul>		
<p>2.</p> <p>Nghiên cứu xây dựng mô hình thành tạo quặng nội sinh Cu-Ni-PGE và Fe-Ti-V ở địa khu Đông Bắc Việt Nam.</p>	<p>1. Xây dựng mô hình thành tạo quặng nội sinh Cu-Ni-PGE và Fe-Ti-V ở địa khu Đông Bắc Việt Nam.</p> <p>2. Thành lập sơ đồ phân vùng triển vọng khoáng sản Cu-Ni-PGE và Fe-Ti-V tỉ lệ 1/200.000 địa khu Đông Bắc Việt Nam và chi tiết hóa ở một số vùng có triển vọng.</p>	<p>1. Sản phẩm dạng 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình nguồn gốc thành tạo quặng Cu-Ni-PGE và Fe-Ti-V.</li> </ul> <p>2. Sản phẩm dạng 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sơ đồ và các tiêu chí thành lập sơ đồ phân vùng triển vọng tỉ lệ 1/200.000 địa khu Đông Bắc Việt Nam và chi tiết hóa các vùng triển vọng nhất.</li> </ul> <p>3. Sản phẩm dạng 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 bài báo quốc tế ISI, 02 bài báo trong nước.</li> <li>- Tham gia đào tạo: 01 tiến sĩ và 03 thạc sĩ.</li> </ul>	<p>Tuyển chọn</p>	